TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 -ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2025/HSST
Ngày: 17/11/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhã Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng và ông Nguyễn Thế Hằng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Quyết – C/v: Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Dương Minh Xuân - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số21/2025/HSST, ngày 06 tháng 10 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

**** Họ và tên*: Nguyễn Phi T.** Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 01/01/2004 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là: Thôn 2, xã C, tỉnh Đắk Lắk); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Nguyễn Phi H sinh năm 1975 và con bà: Tô Thị T, sinh năm 1984; bị cáo có hai chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, bị cáo không có vợ, con; nhân thân: Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 20/01/2023, Công an huyện E ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích với số tiền 6.500.000 đồng đến nay bị cáo chưa nộp tiền phạt**;** tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2025 tại Phân trại tạm giam Ea Kar *(bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

**** Bị hại:***

+ Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn 5, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là: Thôn 5, xã C, tỉnh Đắk Lắk). Có mặt.

+ Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn 5, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là: Thôn 5, xã C, tỉnh Đắk Lắk). Có mặt.

+ Ông **Trà Minh T3**, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là: Thôn 4, xã C, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

+ Bà **Nguyễn Thị M**. Vắng mặt.

+ Ông **Nguyễn Văn Đ**. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn 5, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là: Thôn 5, xã C, tỉnh Đắk Lắk).

**** Người làm chứng*:**

+ Ông **Vũ Dương Đức T4**, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là: Thôn 4, xã C, tỉnh Đắk Lắk).Vắng mặt.

+ Bà **Đặng Thị L**, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Thôn 6, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là: Thôn 6, xã C, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt.

+ Ông **Phan Văn H**, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là: Thôn 2, xã C, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt.

+ Ông **Đồng Xuân T5**, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là: Thôn 2, xã C, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt.

+ Ông **Hà Quốc H**, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là: Thôn 2, xã C, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt.

+ Ông **Nguyễn Tấn D**, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Thôn 6, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là: Thôn 6, xã C, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt.

+ Ông **Phan Văn Tr**, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là: Thôn 4, xã C, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 10/02/2025, Nguyễn Phi T, Lê Quang Nghĩa, Đồng Xuân T5 và bạn tên Đ đi đến quán KOEM, tại thôn 5, xã C để uống cà phê; khi đến quán cà phê nhóm của Bị cáo T lại đổi ý, không uống cà phê nữa mà rủ nhau đi xuống đập Krông Pách thượng chơi. Lúc này Điệp đi vào trong quán cà phê KOEM để mua thuốc lá thì Bị cáo T cũng đi theo vào, tại đây Bị cáo T gặp một số bạn đang ngồi

uống nước, do say rượu Bị cáo T đi lảo đảo, không vững nên va vào bàn, làm ly trên bàn rơi xuống nền gạch làm vỡ ly rồi Bị cáo T ngã vào người chị Đặng Thị L đang ngồi trên ghế. Lúc này giữa Bị cáo T và những người ngồi cùng với chị Liên xảy ra mâu thuẫn nên Bị cáo T chửi "địt mẹ…" xúc phạm chị Liên, anh Vũ Dương Đức T4, anh Trà Minh T3 và anh Phan Văn H. Thấy vậy, Hiếu can ngăn và dùng tay quàng lên vai, đưa Bị cáo T ra ngoài trước quán cà phê, Bị cáo T tiếp tục đứng trước quán cà phê chửi bới. Sau đó Bị cáo T lấy dao trong túi áo khoác (dao dài 19cm, cán dao dài 9cm, lưỡi dao dài 10cm), rồi cầm dao bằng tay phải đi vào trong quán nơi nhóm của anh Thiện và anh T4 ngồi uống nước dùng chân đạp và đâm 01 phát vào người anh Thiện nhưng không trúng. Lúc này anh Nguyễn Văn T2 chủ quán cà phê KOEM và ông Nguyễn Văn T1 (bố anh Tuyên) dùng ghế tại quán ngăn cản Bị cáo T, đồng thời đẩy Bị cáo T đi ra trước ngoài quán thì Bị cáo T tiếp tục chạy vào quán tìm anh Thiện. Khi Bị cáo T đi vào thấy ông Nguyễn Văn T1 đang cầm ghế dơ lên để cản thì Bị cáo T dùng dao dâm về phía ông T1 nhưng không trúng. Thấy vậy, anh Tuyên chạy lại dùng ghế ngăn cản thì Bị cáo T dùng dao đâm về phía anh Tuyên nhưng không trúng, khi Bị cáo T quay người lại thì bị trượt chân ngã xuống nền gạch. Lúc này, ông T1, anh Tuyên, anh Thiện và anh T4 vào ôm giữ đè lên người Bị cáo T thì Bị cáo T dùng dao đâm loạn xạ trúng vào người ông T1, anh Tuyên, anh T4 và anh Thiện, gây thương tích. Sau khi khống chế được Bị cáo T thì Đồng Xuân T5 tước được con dao mà Bị cáo T đang cầm rồi mang đến Cơ quan Công an để xử lý. Đến ngày 11/4/2025, anh Thiện, anh Tuyên và ông T1 làm đơn gửi cơ quan Công an yêu cầu khởi tố vụ án xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài kích thước 19cm (cán dao màu nâu dài 09cm, lưỡi kim loại màu trắng dài; 01 tập tin Camera ghi lại hình ảnh hành vi phạm tội của Nguyễn Phi T, xảy ra ngày 10/02/2025.

* Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 246 ngày 28/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Ông Nguyễn Văn T1 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 21%. (Vết thương và vết mổ mở rộng để lại sẹo nằm dọc mặt sau – ngoài 1/3 dưới cánh tay trái, kích thước (6 x 0,3)cm, tỷ lệ 2%; Vết thương và vết mổ mở rộng để lại sẹo nằm dọc mặt sau – ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước (5,5 x 0,1)cm, tỷ lệ 2%; Vết thương để lại sẹo nằm hơi chéo vùng mạn sườn trái, khoang liên sườn 9-10, bờ phẳng, gọn, kích thước (1,1 x 0,3)cm, tỷ lệ 1%; Tổn thương lách đã điều trị bảo tồn, tỷ lệ 6%; Tổn thương thận trái đã điều trị bảo tồn, tỷ lệ 10%; Mẻ xương quay cẳng tay trái, tỷ lệ 2%**).**

- Vật tác động: Vật sắc, nhọn.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương và vết mổ mở rộng để lại sẹo nằm dọc mặt sau – ngoài 1/3 dưới cánh tay trái; vết thương và vết mổ mở rộng để lại sẹo nằm dọc mặt sau-ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái; mẻ xương quay cẳng tay trái là do tác động trực tiếp của vật sắc, nhọn hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

+ Vết thương để lại sẹo nằm hơi chéo mạn sườn trái khoang liên sườn 9-10, bờ phẳng, gọn; Tổn thương lách; Tổn thương thận trái là do tác động trực tiếp của vật sắc, nhọn hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải. (BL số: 43-46)

* Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 247 ngày 28/3/2025 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Nguyễn Văn T2 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 4% (Vết thương và vết mổ mở rộng để lại sẹo dạnh hình chữ "L" nằm dọc mặt trước – trong 1/3 giữa đùi phải, kích thước (12 x 0,3)cm, tỷ lệ 2%; Dẫn lưuđể lại sẹo mặt trước – ngoài 1/3 trên đùi phải, kích thước (1 x 0,5)cm, tỷ lệ 1%; Vết thương để lại sẹo mặt ngoài gối trái, bờ nham nhở, kích thước (0,5 x 0,5)cm, tỷ lệ 1%**).**

- Vật tác động: Vật sắc, nhọn.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương chột đùi phải là do tác động trực tiếp của vật sắc, nhọn hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

+ Vết thương để lại sẹo nằm ngoài gối trái, bờ nham nhở là do tác động trực tiếp của vật sắc, nhọn hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.d

* Tại Bản Kết luận định tổn thương cơ thể trên người sống số 248 ngày 28/3/2025 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Vũ Dương Đức T4 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 2% (Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt trước – trong 1/3 trên đùi trái, bờ phẳng, gọn, kích thước (0,8 x 0,1)cm, tỷ lệ 1%; Vết thương để lại sẹo bìu trái, bờ nham nhở, kích thước (1,4 x 0,1)cm, tỷ lệ 1%).

- Vật tác động: Vật sắc.

- Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt trước – trong 1/3 trên đùi trái, bờ phẳng, gọn; Vết thương để lại sẹo bìu trái, bờ nham nhở là do tác động trực tiếp của vật sắc, hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. (BL số: 67-69)

* Tại Bản Kết luận định tổn thương cơ thể trên người sống số 249 ngày 28/3/2025 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Trà Minh T3 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 3% (Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt trước – trong 1/3 giữa cẳng tay trái, bờ phẳng, gọn, kích thước (0,8 x

0,1)cm, tỷ lệ 1%;Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt trước 1/3 trên dùi trái, bờ nham nhở, kích thước (3,5 x 0,5)cm, tỷ lệ 2%).đ

- Vật tác động: Vật sắc.

- Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt trước – trong 1/3 giữa cẳng tay trái, bờ phẳng, gọn; Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt trước 1/3 trên đùi trái, bờ nham nhở là do tác động trực tiếp của vật sắc, hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

Tại bản cáo trạng số 19/CT–VKS, ngày 03/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Phi T về tội "*Cố ý gây thương tích*", theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phi T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn T1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Phi T bồi thường số tiền **100.645.060** đồng, bao gồm: Chi phí nằm viện từ ngày 10/02/2025 đến ngày 15/02/2025 được hưởng bảo hiểm xã hội là 6.029.612đồng; Chi phí nằm viện không được bảo hiểm là 6.824.448đồng; Tiền tái khám tại Phòng khám đa khoa 30 Trần Nhật Duật là 660.000đồng; Tiền khám ở bệnh viện Thiện Hạnh 70.000đồng; Tiền cắt chỉ 100.000đồng; Chi phí siêu âm, chụp X-Quang là 361.000đồng; Tiền công người chăm sóc (bà Nguyễn Thị M) trong thời gian 14 ngày x 300.000đ/ngày = 4.200.000đồng; Tiền công lao động bị mất trong thời gian điều trị là 60 ngày x 500.000đồng/ngày = 30.000.000đồng; Tiền tổn thất về tinh thần 50.000.000đồng; chi phí tiền xe đi lại vào ngày 10/2/2025 và ngày 21/02/2025 là 2 x 1.200.000đ/chuyến = 2.400.000đồng.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn T2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Phi T bồi thường số tiền **70.086.285** đồng, bao gồm: Chi phí nằm viện từ ngày 10 đến ngày 17/02/2025 được hưởng bảo hiểm xã hội là 6.079.226đồng; Chi phí nằm viện không được bảo hiểm là 6.337.059đồng; Tiền tái khám 70.000đồng; Tiền công người chăm sóc (anh Nguyễn Văn Đ) trong thời gian 14 ngày x 300.000đ/ngày = 4.200.000đồng; Tiền công lao động bị mất trong thời gian điều trị là 60 ngày x 350.000đồng/ngày = 21.000.000đồng; Tiền tổn thất về tinh thần 30.000.000đồng; chi phí tiền xe đi lại vào ngày 17/2/2025 và ngày 23/02/2025 là 2 x 1.200.000đ/chuyến = 2.400.000đồng.

Anh Vũ Dương Đức T4 và anh Trà Minh T3 không yêu cầu bồi thường

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Phi T về tội *"Cố ý gây thương tích"*.Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a,

i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T từ **4 năm 6 tháng đến 5 năm** tù.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài kích thước 19cm (cán dao màu nâu dài 09cm, lưỡi kim loại màu trắng dài 10cm). Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

+ Lưu cùng hồ sơ để làm căn cứ giải quyết vụ án 01 tập tin Camera ghi lại hình ảnh hành vi phạm tội của Nguyễn Phi T, xảy ra ngày 10/02/2025.

-Về trách nhiệm dân sự: *Qúa trình điều tra và tại phiên tòa* bị hại ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu Nguyễn Phi T bồi thường số tiền **100.645.060** đồng, bị hại Nguyễn Văn T2 yêu cầu Nguyễn Phi T bồi thường số tiền **70.086.285** đồng.

Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 590 BLDS; Điều 7 Nghị quyết 02/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị HĐXX buộc bị cáo Nguyễn Phi T phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại, cụ thể như sau:

1. Người bị hại ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu Nguyễn Phi T bồi thường số tiền **100.645.060** đồng, cụ thể:

- Chi phí khám chữa bệnh tại bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh theo bệnh án từ ngày 11/02/2025 đến ngày 15/02/2025 là 13.072.833đ. Trong đó, số tiền khám chữa bệnh mà bảo hiểm đã chi trả là 6.248.385đ, bệnh nhân phải chi trả số tiền 6.824.448đồng nên đề nghị chấp nhận số tiền là **6.824.448đồng**.

- Tiền tái khám tại Phòng khám đa khoa kỹ thuật cao (số 30 Trần Nhật Duật) ngày 27/3/2025 là **660.000đồng** là chi phí thực tế nên cần chấp nhận

- Tiền khám ở bệnh viện Thiện Hạnh ngày 21/02/2025 là 70.000đồng; tiền cắt chỉ 100.000đồng; Chi phí siêu âm, chụp X - Quang là 361.000đồng, việc tái khám là chi phí thực tế nên cần chấp nhận số tiền này là **531.000đồng**.

- Đối với tiền xe đi lại: bị hại yêu cầu **2.400.000đ** của 02 lần thuê xe ngày 10/02/2025 và ngày 21/02/2025 khi bị hại đi cấp cứu nhập viện và ngày đi tái khám. Vì bị hại bị đâm trúng vào phần dưới cánh tay trái, dưới cẳng tay trái, mạn sườn trái nên không thể đi xe công cộng, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu này của bị hại.

- Đối với tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: căn cứ vào mức độ thương tích của bị hại Tuyến là 21%, chấp nhận khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 12 tháng lương cơ sở, thành tiền là 2.340.000^{đ} x 12 tháng= **28.080.000đ**

- Tiền công mất thu nhập 60 ngày: bị hại yêu cầu là 30.000.000đ (60 ngày x 500.000đ), tuy nhiên bị hại không có nghề nghiệp ổn định, qua khảo sát các cơ quan chuyên môn xác định đối với bệnh nhân bị thương tích tương ứng với bệnh án của bị hại Tuyến thì thời gian phục hồi trung bình là khoảng 02 tháng. Hơn nữa bị hại xác định thu nhập 500.000đ/ ngày là cao, qua xác minh tại địa phương thì thu nhập bình quân của người lao động tại địa phượng là 113.698đ/ngày, nên tiền công mất thu nhập được tính như sau (500.000đ + 113.698đ): 2=306.849đ X 60 ngày = **18.410.940đ**

- Tiền công của người chăm sóc bị hại Tuyến là bà Nguyễn Thị M trong thời gian 14 ngày x 300.000đ/ngày = 4.200.000đồng là cao, qua xác minh tại địa phương thì thu nhập bình quân của người lao động tại địa phượng là 113.698đ/ngày, nên tiền công mất thu nhập của người chăm sóc được tính như sau (300.000đ + 113.698đ): 2=206.849đ X 14 ngày = **2.859.886đ**

Như vậy, các khoản theo yêu cầu của bị hại ông Nguyễn Văn T1 được chấp nhận với tổng số tiền là **59.766.274đ**

2. Bị hại Nguyễn Văn T2 yêu cầu bồi thường số tiền **70.086.285 đồng**, cụ thể:

- Chi phí khám chữa bệnh tại bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh theo bệnh án từ ngày 11/02/2025 đến ngày 17/02/2025 là 12.597.257đ. Trong đó, số tiền khám chữa bệnh mà bảo hiểm đã chi trả là 6.260.198đ, bệnh nhân phải chi trả số tiền 6.337.059đồng nên cần chấp nhận số tiền là **6.337.059đồng**.

- Tiền tái khám ngày 23/02/2025 là **70.000đồng**, việc tái khám là chi phí thực tế nên cần chấp nhận.

- Đối với tiền xe đi lại: bị hại yêu cầu 2.400.000đ của 02 lần thuê xe đi ngày 17/02/2025 (ngày xuất viện) và ngày 23/02/2025 (ngày tái khám). Đây là chi phí hợp lý khi đi lại nhưng bị hại bị thương tích 4% thì việc đi lại không khó khăn nên cần chấp nhận tiền xe công cộng từ nhà bị hại (thôn 5, xã C) đến bệnh viện và chiều ngược lại. Qua khảo sát giá xe của hai lần đi và về của hai ngày trên là **600.000đ**

- Đối với tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: căn cứ vào mức độ thương tích của bị hại T2 là 4%, chấp nhận khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 4 tháng lương cơ sở, thành tiền là 2.340.000^{đ} x 4 = **9.360.000đ**

- Tiền công mất thu nhập 60 ngày: bị hại yêu cầu là 21.000.000đ (60 x350.000đ), tuy nhiên qua khảo sát các cơ quan chuyên môn xác định đối với bệnh nhân bị thương tích tương ứng với bệnh án của bị hại T2 thì thời gian phục hồi trung bình là khoảng 07 ngày đến 10 ngày. Hơn nữa bị hại xác định thu nhập 350.000đ/ ngày là cao, qua xác minh tại địa phương thì thu nhập bình quân của người lao động tại địa phượng là

113.698đ/ngày, nên tiền công mất thu nhập được tính như sau (350.000đ + 113.698đ): 2=231.849đ X 10 ngày = **2.318.490đ**

- Tiền công của người chăm sóc bị hại T2 là ông Nguyễn Văn Đ trong thời gian 14 ngày x 300.000đ/ngày = 4.200.000đồng là cao, tuy nhiên đối với thương tích của Tuyên thì chỉ chấp nhận thời gian chăm sóc khi bị hại nằm viện từ 11/2/2025 đến 17/2/2025 là 07 ngày, qua xác minh tại địa phương thì thu nhập bình quân của người lao động tại địa phượng là 113.698đ/ngày, nên tiền công mất thu nhập của người chăm sóc được tính như sau (300.000đ + 113.698đ): 2= 206.849đ X 7 ngày = **1.447.943đ**

Như vậy, các khoản theo yêu cầu của bị hại ông Nguyễn Văn T2 được chấp nhận với tổng số tiền là **20.133.492đ**

Nội dung khác: Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Nguyễn Phi T còn có hành vi dùng dao đâm trúng đùi trái của anh Vũ Dương Đức T4, gây thương tích tỷ lệ 02%, qua giám định. Hành vi của Nguyễn Phi T đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu người bị hại. Tuy nhiên ngày 10/4/2025, anh T4 tự nguyện viết đơn xin bãi nại và rút đơn trình báo không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Phi T về hành vi gây thương tích cho anh T4 tỷ lệ 2%. Do vậy, Cơ quan Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi hành chính đối với Bị cáo T về hành vi nêu trên là phù hợp.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt, không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 10/02/2025, tại quán cà phê KOEM, mặc dù Nguyễn Phi T với ông Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Văn T2, anh

Trà Minh T3 và anh Vũ Dương Đức T4 không có mâu thuẫn với nhau nhưng bị cáo Bị cáo T đã có hành vi dùng con dao là hung khí nguy hiểm đâm trúng vào phần dưới cánh tay trái, dưới cẳng tay trái, mạn sườn trái của ông T1 gây thương tích tỷ lệ 21%**;** đâm trúng đùi phải, gối trái của anh Nguyễn Văn T2 gây thương tích tỷ lệ 4%**;** đâm trúng cẳng tay trái, đùi trái của anh Trà Minh T3 gây thương tích tỷ lệ 3%. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự

Tại Điều 134 Bộ luật hình sự, quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

...

i) Có tính chất côn đồ;

...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) ... ;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo biết và nhận thức được rằng sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác thì pháp luật đều trừng trị thích đáng. Bị cáo T và những người bị hại không có mâu thuẫn từ trước nhưng chỉ vì những tranh cải nhỏ tại quán cà phê mà bị cáo đã dùng dao (là hung khí nguy hiểm) đâm vào nhiều người gây thương tích cho ông T1 tỷ lệ 21%**;** ông Nguyễn Văn T2 tỷ lệ 4%**;** ông Trà Minh T3 tỷ lệ 3%.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, thể hiện sự côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật, chỉ vì những tranh cải nhỏ nhặt mà bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm để tấn công nhiều người, gây ra hậu quả thương tích cho nhiều người. Vì vậy, cần xử lý bị cáo cho tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk đối với bị cáo Nguyễn Phi T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 20/01/2023, Công an huyện E ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích với số tiền 6.500.000 đồng đến nay bị cáo chưa nộp tiền phạt.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, tuân thủ pháp luật sau khi tái hòa nhập cộng đồng.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài kích thước 19cm (cán dao màu nâu dài 09cm, lưỡi kim loại màu trắng dài 10cm). Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

+ Lưu cùng hồ sơ để làm căn cứ giải quyết vụ án 01 tập tin Camera ghi lại hình ảnh hành vi phạm tội của Nguyễn Phi T, xảy ra ngày 10/02/2025.

[7]*Về trách nhiệm dân sự*:

Căn cứ Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 590, 590 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

7.1. Người bị hại ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu Nguyễn Phi T bồi thường số tiền **100.645.060** đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Chi phí khám chữa bệnh tại bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh theo bệnh án từ ngày 11/02/2025 đến ngày 15/02/2025 là 13.072.833đ. Trong đó, số tiền khám chữa bệnh mà bảo hiểm đã chi trả là 6.248.385đ, bệnh nhân phải chi trả số tiền 6.824.448đồng nên cần chấp nhận đối với yêu cầu này là **6.824.448đồng**.

- Tiền tái khám tại Phòng khám đa khoa kỹ thuật cao (số 30 Trần Nhật Duật) ngày 27/3/2025 là **660.000đồng** là chi phí thực tế nên cần chấp nhận

- Tiền khám ở bệnh viện Thiện Hạnh ngày 21/02/2025 là 70.000đồng; tiền cắt chỉ 100.000đồng; Chi phí siêu âm, chụp X - Quang là 361.000đồng, việc tái khám là chi phí thực tế nên cần chấp nhận chi phí của việc khám, chữa bệnh là **531.000đồng**.

- Đối với tiền xe đi lại: bị hại yêu cầu **2.400.000đ** của 02 lần thuê xe ngày 10/02/2025 và ngày 21/02/2025 khi bị hại đi cấp cứu nhập viện và đi tái khám. Vì bị hại bị đâm trúng vào phần dưới cánh tay trái, dưới cẳng tay trái, mạn sườn trái nên không thể đi xe công cộng, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu này của bị hại.

- Đối với tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: căn cứ vào mức độ thương tích của bị hại Tuyến là 21%, chấp nhận khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 12 tháng lương cơ sở, thành tiền là 2.340.000^{đ} x 12 tháng= **28.080.000đ**

- Tiền công mất thu nhập 60 ngày: bị hại yêu cầu là 30.000.000đ (60 x 500.000đ), tuy nhiên bị hại không có nghề nghiệp ổn định, qua khảo sát các cơ quan chuyên môn xác định đối với bệnh nhân bị thương tích tương ứng với bệnh án của bị hại Tuyến thì thời gian phục hồi trung bình là khoảng 02 tháng. Hơn nữa bị hại xác định thu nhập 500.000đ/ ngày là cao, qua xác minh tại địa phương thì thu nhập bình quân của người lao động tại địa phượng là 113.698đ/ngày, nên tiền công mất thu nhập được tính như sau (500.000đ + 113.698đ): 2=306.849đ X 60 ngày = **18.410.940đ**

- Tiền công của người chăm sóc bị hại Tuyến là bà Nguyễn Thị M trong thời gian 14 ngày x 300.000đ/ngày = 4.200.000đồng là cao, qua xác minh tại địa phương thì thu nhập bình quân của người lao động tại địa phượng là 113.698đ/ngày, nên tiền công mất thu nhập của người chăm sóc được tính như sau (300.000đ + 113.698đ): 2=206.849đ X 14 ngày = **2.859.886đ**

Như vậy, các khoản theo yêu cầu của bị hại ông Nguyễn Văn T1 được chấp nhận với tổng số tiền là **59.766.274đ**

7.2. Bị hại Nguyễn Văn T2 yêu cầu bồi thường số tiền **70.086.285 đồng**. Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Chi phí khám chữa bệnh tại bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh theo bệnh án từ ngày 11/02/2025 đến ngày 17/02/2025 là 12.597.257đ. Trong đó, số tiền khám chữa bệnh mà bảo hiểm đã chi trả là 6.260.198đ, bệnh nhân phải chi trả số tiền 6.337.059đồng nên cần chấp nhận đối với yêu cầu này là **6.337.059đồng**.

- Tiền tái khám ngày 23/02/2025 là **70.000đồng**, việc tái khám là chi phí thực tế nên cần chấp nhận.

- Đối với tiền xe đi lại: bị hại yêu cầu 2.400.000đ của 02 lần thuê xe đi ngày 17/02/2025 (ngày xuất viện) và ngày 23/02/2025 (ngày tái khám). Đây là chi phí hợp lý

khi đi lại nhưng bị hại bị thương tích 4% thì việc đi lại không khó khăn nên cần chấp nhận tiền xe công cộng từ nhà bị hại (thôn 5, xã C) đến bệnh viện và chiều ngược lại. Qua khảo sát giá xe của hai lần đi và về của hai ngày trên là **600.000đ**

- Đối với tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: căn cứ vào mức độ thương tích của bị hại T2 là 4%, chấp nhận khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 4 tháng lương cơ sở, thành tiền là 2.340.000^{đ} x 4 tháng = **9.360.000đ**

- Tiền công mất thu nhập 60 ngày: bị hại yêu cầu là 21.000.000đ (60 x350.000đ), tuy nhiên qua khảo sát các cơ quan chuyên môn xác định đối với bệnh nhân bị thương tích tương ứng với bệnh án của bị hại T2 thì thời gian phục hồi trung bình là khoảng 07 ngày đến 10 ngày. Hơn nữa bị hại xác định thu nhập 350.000đ/ ngày là cao, qua xác minh tại địa phương thì thu nhập bình quân của người lao động tại địa phượng là 113.698đ/ngày, nên tiền công mất thu nhập được tính như sau (350.000đ + 113.698đ): 2=231.849đ X 10 ngày = **2.318.490đ**

- Tiền công của người chăm sóc bị hại T2 là ông Nguyễn Văn Đ trong thời gian 14 ngày x 300.000đ/ngày = 4.200.000đồng là cao, tuy nhiên đối với thương tích của Tuyên thì chỉ chấp nhận thời gian chăm sóc khi bị hại nằm viện từ 11/2/2025 đến 17/2/2025 là 07 ngày, qua xác minh tại địa phương thì thu nhập bình quân của người lao động tại địa phượng là 113.698đ/ngày, nên tiền công mất thu nhập của người chăm sóc được tính như sau (300.000đ + 113.698đ): 2= 206.849đ X 7 ngày = **1.447.943đ**

Như vậy, các khoản theo yêu cầu của bị hại ông Nguyễn Văn T2 được chấp nhận với tổng số tiền là **20.133.492đ**

[8] Vấn đề khác: Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Nguyễn Phi T còn có hành vi dùng dao đâm trúng đùi trái của anh Vũ Dương Đức T4, gây thương tích tỷ lệ 02%, qua giám định. Hành vi của Nguyễn Phi T đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu người bị hại. Tuy nhiên ngày 10/4/2025, anh T4 tự nguyện viết đơn xin bãi nại và rút đơn trình báo không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Phi T về hành vi gây thương tích cho anh T4 tỷ lệ 2%. Do vậy, Cơ quan Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bị cáo T về hành vi nêu trên là phù hợp.

[9] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Phi T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.994.963đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I.Về tội danh – Điều luật áp dụng, hình phạt.

-Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phi T phạm tội: *"Cố ý gây thương tích".*

- Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi T **4 năm 06 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/4/2025.

II.Các biện pháp tư pháp

-*Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài kích thước 19cm (cán dao màu nâu dài 09cm, lưỡi kim loại màu trắng dài 10cm). Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày ... tháng ... năm 2025, tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Đắk Lắk)

-*Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Phi T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại ông Nguyễn Văn T1 là **59.766.274đ**

Buộc bị cáo Nguyễn Phi T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại ông Nguyễn Văn T2 là **20.133.492đ**

Áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm trả, kể từ khi có đơn yêu cầu của người được thi hành án.

III.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Phi T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.994.963đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

IV.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Nhã Phương

Nơi nhận
- Vụ giám đốc, kiểm tra 1- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THA HS Công an tỉnh Đăk Lăk (PC10)
- Phòng hs nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Lắk (PC06);
- VKSND khu vực 7 – ĐăkLăk.
- Phân trại tạm giam khu vực EaKar
- Phòng THA DS khu vực 7
- Bị cáo, các bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.